|  |  |
| --- | --- |
| **GV: Khúc Thị Hảo**  **Gmail: khuchao1609@gmail.com**  **UBND QUẬN TÂY HỒ**  **TRƯỜNG THCS XUÂN LA** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Năm học 2022 – 2023**  **MÔN: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 4 chữ, 5 chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN TÂY HỒ**  **TRƯỜNG THCS XUÂN LA** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Năm học 2022 – 2023**  **MÔN: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 4 chữ, 5 chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  **Vận dụng**:  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN TÂY HỒ**  **TRƯỜNG THCS XUÂN LA**  ***(Đề thi gồm 2 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Năm học 2022 – 2023**  **MÔN: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**Hà Nội**

          Trần Đăng Khoa

|  |  |
| --- | --- |
| *Hà Nội có chong chóng*  *Cứ tự quay trong nhà*  *Không cần trời nổi gió*  *Không cần bạn chạy xa*  *Hà Nội có nhiều hoa*  *Bó từng chùm cẩn thận*  *Mấy chú vào mua hoa*  *Tươi cười ra mặt trận*  *Hà Nội có Hồ Gươm*  *Nước xanh như pha mực*  *Bên hồ ngọn Tháp Bút*  *Viết thơ lên trời cao* | *Hà Nội có nhiều hào*  *Bụng súng đầy những đạn*  *Và có nhiều búp bê*  *Bóng tròn cho các bạn*  *Hà Nội có tàu điện*  *Đi về cứ leng keng*  *Người xuống và người lên*  *Người nào trông cũng đẹp*  *Mấy năm giặc bắn phá*  *Ba Đình vẫn xanh cây*  *Trăng vàng Chùa Một Cột*  *Phủ Tây Hồ hoa bay…*  *1969* |

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do B. Năm chữ

C. Lục bát D. Bốn chữ

**Câu 2.**  Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

*Hà Nội có nhiều hào*

*Bụng súng đầy những đạn*

*Và có nhiều búp bê*

*Bóng tròn cho các bạn*

A. vần lưng. B. vần chân.

C. vần lưng, vần liền. D. vần chân, vần cách.

**Câu 3.** Tác dụng chủ yếu của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “*Hà Nội có Hồ Gươm/Nước xanh như pha mực*” là :

A. làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. làm cho hình ảnh thơ sinh động, gần gũi, gợi hình, gợi cảm.

D. làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 4.** Cụm từ "*tự quay trong nhà*" là cụm từ gì?

A. Cụm danh từ B. Cụm tính từ

C. Cụm động từD. Cụm chủ vị

**Câu 5.**  Hình ảnh “*Mấy chú vào mua hoa/Tươi cười ra mặt trận*” cho em biết điều gì?

A. Các chú bộ đội tặng hoa cho người thân. B. Các chú bộ đội rất yêu đời.

C. Các chú bộ đội rất yêu hoa. D. Các chú bộ đội rất lạc quan.

**Câu 6.**  Trong bài thơ có một hình ảnh thơ đẹp, gắn liền với một di tích lịch sử văn hóa thuộc địa bàn trường em đang học đó là:

A. “Hà Nội có Hồ Gươm”. B. “Ba Đình vẫn xanh cây”.

C. “Trăng vàng chùa Một Cột”. D. “Phủ Tây Hồ hoa bay”.

**Câu 7.** Hình ảnh “*chong chóng”* được nhắc đến trong bài thơ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. gió trời. | C. cối xay gió. |
| B. quạt điện | D. máy bay trực thăng. |

**Câu 8.** Theo em bài thơ thể hiện tình cảm nào của tác giả đối với Hà Nội?

A. Yêu quý, trân trọng, ca ngợi B. Ca ngợi, yêu quý, tự hào

C. Ca ngợi, nhớ mong, trân trọng D. Ca ngợi, nhớ mong, yêu mến

**Câu 9.**  Trong bài thơ em thích nhất là hình ảnh hoặc chi tiết nào? Vì sao?

**Câu 10.**  Đọc xong bài thơ trên em rút ra được bài học nào?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em yêu thích.

-----------------------------------------------Hết………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN TÂY HỒ**  **TRƯỜNG THCS XUÂN LA** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Năm học 2022 – 2023**  **MÔN: Ngữ văn – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS nêu được chi tiết yêu thích hình ảnh hoặc chi tiết thơ học sinh yêu thích.  HS lí giải được vì sao yêu thích. | 0.25  0.75 |
| **10** | - Học tập tinh thần lạc quan và phong cách sống đẹp của người Hà Nội.  - Mến yêu và tự hào về Hà Nội, yêu quê hương, đất nước.  - Cố gắng học tập, rèn luyện.  - Góp phần giữ gìn thủ đô xanh, sạch, đẹp… | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** |  |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề* | 0.25 |
|  | *c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học yêu thích*  Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở bài:**  - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích.  - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  **\* Thân bài:**  - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.  + Lai lịch  + Ngoại hình  + Hành động và việc làm của nhân vật.  + Ngôn ngữ của nhân vật.  + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.  => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,…về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)  - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.  - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.  **\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật  - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật  - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống.  - Rút ra bài học, liên hệ. | 0.5  1.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo*  Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |